

Số: 152/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, về việc “*tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 2006, địa chỉ: Khu B, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Phạm Thị T-Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Cao T**, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Cao T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Cao Bảo Nam, sinh ngày 24/01/2025, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì

chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Cao T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Cao T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006279 ngày 02/12/2025 (được điều chỉnh cho biên lai mẫu số C21-THADS, số 0006236 ngày 02/12/2025) của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Anh Nguyễn Cao T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Y;
- Lưu HS;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Trần Việt Dũng